

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /BC-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ
và giải pháp thực hiện năm 2020**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NTM NĂM 2019

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc tổ chức quản lý và triển khai Chương trình NTM

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Nam (*Ban Chỉ đạo tỉnh*) và bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2016-2020 từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, cụ thể như sau:

a) Ban Chỉ đạo các cấp

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh giai đoạn 2016-2020 và thường xuyên kiện toàn, bổ sung các thành viên Ban Chỉ đạo; hiện nay, Ban Chỉ đạo tỉnh có 38 thành viên.

- Cấp huyện (*huyện, thị xã, thành phố*): 18/18 địa phương đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo; trong đó, 15 huyện⁽¹⁾ thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG và 03 địa phương⁽²⁾ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình NTM.

- Cấp xã: Đã có 204/204 xã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý; trong đó, có 162 xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các Chương trình MTQG, 42 xã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình NTM theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 3828/QĐ-UBND ngày 31/10/2016.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp

- Cấp tỉnh: Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã được củng cố, kiện toàn để giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh. Hiện nay, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh có 09 cán bộ chuyên trách⁽³⁾, 04 cán bộ kiêm nhiệm hành chính (*Chánh và 01 Phó Chánh Văn phòng, kế toán, văn thư và thủ quỹ*) và 33 cán bộ kiêm nhiệm.

- Cấp huyện: 18/18 địa phương (100%) đã thành lập Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện; với 18 Chánh Văn phòng, 27 Phó Chánh Văn phòng (*gồm: 07*

⁽¹⁾ Gồm: Phú Ninh, Duy Xuyên, Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Núi Thành, Nông Sơn, Hiệp Đức, Tiên Phước, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My.

⁽²⁾ Gồm: Tam Kỳ, Hội An và Điện Bàn (các địa phương này không triển khai Chương trình MTQG GNBV).

⁽³⁾ 09 cán bộ chuyên trách bao gồm 01 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách, thiếu 03 biên chế theo Đề án việc làm được UBND tỉnh thống nhất tại Thông báo số 408/TB-UBND ngày 10/10/2017.

Phó Chánh Văn phòng chuyên trách⁽⁴⁾, 20 Phó Chánh Văn phòng kiêm nhiệm) và 28 cán bộ chuyên trách (bình quân 1,6 cán bộ chuyên trách/huyện).

- Cấp xã: Đã có 100% số xã (204/204 xã) bố trí cán bộ theo dõi Chương trình NTM; trong đó, có 123 xã bố trí đúng theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các xã còn lại bố trí cán bộ văn phòng - thống kê/kế toán/cán bộ bán chuyên trách của xã,... theo dõi Chương trình NTM.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM

Trong năm 2019, các Sở, Ban, ngành đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành trên 150 văn bản (*trong đó có: 01 Chỉ thị của Tỉnh ủy, 06 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 61 Quyết định và 06 Thông báo của UBND tỉnh,...*) để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình NTM. Trong đó, có một số văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 24/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh (*Chỉ thị 41*) và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 7809/KH-UBND ngày 27/12/2019 Triển khai thực hiện Chỉ thị 41; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh (*Nghị quyết 39*) và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 Triển khai thực hiện Nghị quyết 39. UBND tỉnh cũng đã ban hành quy định đánh giá, xét công nhận “Thôn đạt chuẩn NTM” áp dụng trên địa bàn các xã thuộc các huyện miền núi cao, các xã bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020; quy định đánh giá, xét công nhận và công bố “Xã đạt chuẩn NTM nâng cao” và “Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020; quy định nội dung hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, phát triển ngành nghề nông thôn và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020;...

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

3. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền

Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân tiếp tục được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú theo hướng chuyên đề, chuyên sâu; trong năm, đã có hơn 1.000 tin, bài về xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam mở chuyên mục NTM phát hằng tuần, Cổng Thông tin điện tử NTM tỉnh tại địa chỉ <http://nongthonmoi.net> và Cổng Thông tin điện tử OCOP Quảng Nam tại địa chỉ <http://ocop.quangnam.gov.vn> đến nay đã thu hút trên 22,4 triệu lượt truy cập, bình quân mỗi ngày có trên 4.000 lượt truy cập. Nhờ làm tốt công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, vận động nên nhiều chủ trương, chính sách và các

⁽⁴⁾ Gồm: Tam Kỳ, Hội An, Núi Thành, Tiên Phước, Tây Giang, Đông Giang và Phước Sơn.

mô hình, cách làm hay đã đến được các địa phương và người dân; nhân dân đã tích cực tham gia và tự nguyện hiến đất, vật kiến trúc, tham gia ngày công để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh và đạt chuẩn các tiêu chí NTM. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã phát động và tổ chức cuộc thi “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” và cuộc thi “Vườn - Tường - Đường đẹp” ở nông thôn năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng

- Về xây dựng tài liệu: Biên tập, in và cấp phát các tài liệu liên quan đến Chương trình NTM cho các địa phương với 1.000 đĩa CD tuyên truyền, 4.346 cuốn Sổ tay hướng dẫn đánh giá, xét công nhận xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM, 42.000 tờ gấp “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”, 12.000 tờ gấp “Xã NTM nâng cao” và 8.000 tờ gấp “Thôn đạt chuẩn NTM”; đồng thời, thường xuyên cập nhật các văn bản, tài liệu liên quan đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử NTM tỉnh và Cổng Thông tin điện tử OCOP Quảng Nam để cán bộ các cấp nghiên cứu triển khai thực hiện.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng luôn được quan tâm, chú trọng; trong năm, các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể và các địa phương đã triển khai, tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về NTM (*với trên 100 lớp và hơn 7.000 lượt người tham dự*), với nhiều nội dung thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ cấp huyện, xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NTM

1. Kết quả đạt chuẩn xã NTM: Tính đến 31/12/2019, việc thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn của toàn tỉnh (204 xã) là 15,26 tiêu chí/xã, tăng 1,10 tiêu chí/xã so với năm 2018, cụ thể như sau:

+ Nhóm 1 (đạt 19 tiêu chí): Đã có 99 xã đạt 19 tiêu chí, trong đó có 98 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2019, đạt 48,04% tổng số xã; xã Tư, huyện Đông Giang đang hoàn thiện quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM để đề nghị công nhận đạt chuẩn NTM trong thời gian đến.

+ Nhóm 2 (từ 15 - 18 tiêu chí): 21 xã (*chiếm 10,29%*).

+ Nhóm 3 (từ 10 - 14 tiêu chí): 51 xã (*chiếm 25%*).

+ Nhóm 4 (từ 05 - 09 tiêu chí): 33 xã (*chiếm 16,18%*).

+ Nhóm 5 (dưới 05 tiêu chí): Không có.

(Chi tiết tại các Phụ lục IIA, IIB, IIC, IID đính kèm)

- Xã đạt dưới 8 tiêu chí: Tính đến cuối năm 2019, toàn tỉnh còn 05 xã⁽⁵⁾ đạt dưới 8 tiêu chí (*giảm 21 xã so với năm 2018*).

⁽⁵⁾ Các xã Ch'ơm, Dang – huyện Tây Giang và các xã La ÊÊ, Chơ Chun, Đắc Pring – huyện Nam Giang.

(Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM

a) Quy hoạch xây dựng NTM

Đã có 204/204 xã hoàn thành công tác lập, phê duyệt Đồ án quy hoạch xã NTM, phê duyệt Đề án xây dựng xã NTM và phê duyệt Đề án phát triển sản xuất *(đạt tỷ lệ 100%)*; đến nay, có 120/204 xã đã được UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xã NTM để đáp ứng yêu cầu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn; các xã còn lại đang triển khai nhưng tiến độ thực hiện còn chậm, do vướng khớp nối quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng Đông, quy hoạch Khu Kinh tế mở Chu Lai,...; nhìn chung, chất lượng Đồ án quy hoạch của một số xã chưa cao, nhất là việc định hướng phát triển thực hiện tái cơ cấu kinh tế nói chung, tái cơ cấu các ngành nói riêng; kết nối liên xã, liên vùng chưa rõ và tính khả thi không cao; việc công bố, cắm mốc quy hoạch vẫn còn có những hạn chế.

b) Nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội

Trong năm 2019, từ nguồn vốn của Chương trình NTM, kết hợp lồng ghép các nguồn vốn khác và vận động nguồn lực trong nhân dân, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, nhất là ở thôn, xã tiếp tục được đầu tư xây dựng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của người dân, vừa tạo ra sự khang trang, từng bước hiện đại hóa nông thôn.

- Về giao thông: Đã bê tông hóa hơn 270 km đường giao thông nông thôn, 130 km giao thông nội đồng và hơn 300 cống thoát nước các loại với tổng kinh phí thực hiện là 260,896 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 170,189 tỷ đồng, phần còn lại do địa phương và nhân dân đóng góp. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 151 xã đạt tiêu chí giao thông, chiếm 74,02% *(tăng 15 xã so với năm 2018)*.

- Về thủy lợi: Đã xây dựng 150 công trình thủy lợi nhỏ với tổng kinh phí 91,494 tỷ đồng, bảo đảm phục vụ tưới cho hơn 1.735ha; xây dựng 25 công trình thủy lợi hóa đất màu, phục vụ tưới cho 712ha với tổng kinh phí 47,2 tỷ đồng; thực hiện kiên cố, tu sửa gần 500km kênh mương loại III, phục vụ tưới ổn định cho trên 4.500ha, với tổng kinh phí trên 300 tỷ đồng; hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống thiên tai nhằm triển khai chủ động và có hiệu quả khi có thiên tai xảy ra, giảm nhẹ các rủi ro do thiên tai và đáp ứng nhu cầu dân sinh. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 171 xã đạt tiêu chí thủy lợi, chiếm 83,82% *(tăng 11 xã so với năm 2018)*.

- Về điện *(khu vực nông thôn)*: Năm 2019, đã đầu tư xây dựng trên 27,43km đường dây trung áp, 101,35km đường dây hạ áp, 82 trạm biến áp với số hộ được hưởng lợi là 16.705 hộ và tổng kinh phí trên 93,41 tỷ đồng. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 186 xã đạt tiêu chí điện, chiếm 91,18% *(tăng 03 xã so với năm 2018)*.

- Về trường học: Toàn tỉnh có 519/800 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 64,9% (*dẫn đầu khu vực miền Trung - Tây Nguyên*); trong đó: Mầm non 157 trường, tỷ lệ 56,3% (*trong đó, có 156/229 trường mầm non công lập đạt chuẩn, tỷ lệ 68%*); tiểu học 198 trường, tỷ lệ 79,84%; THCS 151 trường, tỷ lệ 69,5%; THPT 18 trường tỷ lệ 31,58%. Nhìn chung, cơ sở vật chất trường học ở các huyện đồng bằng được đầu tư xây dựng kiên cố, khang trang theo chuẩn Quốc gia, cảnh quan khuôn viên trường học xanh - sạch - đẹp đã tạo nên diện mạo mới cho ngành giáo dục của tỉnh, bảo đảm các điều kiện đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác giáo dục. Tuy nhiên, ở các huyện miền núi việc đầu tư cơ sở vật chất trường học chủ yếu ở những khu vực tập trung dân cư; ở những vùng sâu, vùng xa thì việc đầu tư còn khó khăn. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 142 xã đạt tiêu chí trường học, chiếm 69,61% (*tăng 20 xã so với năm 2018*).

- Về cơ sở vật chất văn hóa: Năm 2019, đã đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 15 nhà văn hóa xã, 18 khu thể thao xã, 67 nhà văn hóa thôn, 52 khu thể thao thôn và hỗ trợ để các xã đầu tư các điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; hiện có 141/204 xã có nhà văn hóa, 182/204 xã có sân bóng đá; có 1.060/1.060 thôn⁽⁶⁾ thuộc 204 xã có nhà văn hóa thôn (*trước đây khi chưa sáp nhập thôn có 1.347/1.383 thôn có nhà văn hóa thôn*); đã có 188/204 xã thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Ban Chủ nhiệm và ban hành quy chế, xây dựng kế hoạch hoạt động. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 123 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, chiếm 60,29% (*tăng 18 xã so với năm 2018*).

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Trong năm, đã có 16 chợ được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp với tổng nguồn vốn đầu tư khoảng 82 tỷ đồng⁽⁷⁾. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 179 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chiếm 87,75% (*tăng 03 xã so với năm 2018*).

- Về thông tin và truyền thông: Năm 2019, đã bố trí kinh phí đầu tư xây mới và nâng cấp Đài truyền thanh cơ sở cho 6 xã thuộc khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, các xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí trên 02 tỷ đồng. Thực hiện Đề án phát triển hệ thống điểm Bưu điện văn hóa xã, đã đầu tư mới 64 bộ máy tính, 64 bộ bàn ghế máy tính, 12 bộ bàn ghế đọc sách, 12 tủ đựng sách, hơn 5.256 quyển sách, 52.247 tờ báo cho 146 điểm Bưu điện văn hóa xã, với tổng kinh phí trên 01 tỷ đồng; đồng thời đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn cho nhân viên các điểm Bưu điện văn hóa xã và thực hiện công tác kiểm tra hoạt động các điểm Bưu điện văn hóa xã trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 182 xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông, chiếm 89,22% (*tăng 16 xã so với năm 2018*).

⁽⁶⁾ Sau sáp nhập, sắp xếp thôn theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh giảm từ 1.383 thôn xuống còn 1.060 thôn (giảm 323 thôn).

⁽⁷⁾ Trong đó: Chợ Phong Thù 13,976 tỷ đồng; chợ Tân Hiệp 5,3 tỷ đồng; chợ Hà Tân 4,8 tỷ đồng; chợ Hà Mật 2,3 tỷ đồng; chợ HTX Điện Thọ 1,065 tỷ đồng; chợ Tiên An 1,0 tỷ đồng; chợ Bình Định Bắc 0,67 tỷ đồng; chợ Tiên Thọ 0,65 tỷ đồng,...

- Về nhà ở dân cư: Lũy kế đến cuối năm 2019, đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ cho 27.831 nhà; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khu vực nông thôn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ cho 1.720 nhà; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo vùng bão lũ theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ cho 1.846 nhà. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 168 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư, chiếm 82,35% (*tăng 13 xã so với năm 2018*).

c) Nhóm tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất

- Về thu nhập: Theo số liệu sơ bộ thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019, đạt 36,6 triệu đồng/người/năm (*tăng 5,02 triệu đồng/người so với năm 2018*). Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 121 xã đạt tiêu chí thu nhập, chiếm 59,31% (*tăng 13 xã so với năm 2018*).

- Về hộ nghèo: Công tác giảm nghèo đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều chương trình, đề án, chính sách, cơ chế hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước tiếp tục quan tâm đầu tư, nên đã giải quyết cơ bản những vấn đề bức xúc của hộ nghèo và cận nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo còn 6,06% năm 2019 (*giảm 1,51% so với năm 2018*). Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 137 xã đạt tiêu chí hộ nghèo, chiếm 67,16% (*tăng 20 xã so với năm 2018*).

- Về lao động có việc làm: Chú trọng phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn công tác phân luồng, truyền thông, tư vấn, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp. Tổng tuyển sinh qua các khóa đào tạo nghề năm 2019 là 35.568/35.500 người, đạt 100,19% kế hoạch, trong đó: Tổng số sinh viên, học sinh và người học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 17.030 người (*cao đẳng: 1.173 người, trung cấp: 2.613 người, sơ cấp: 13.244 người*); đào tạo dưới 3 tháng, lao động được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề...: 18.538 người. Tổng số lao động được hỗ trợ học nghề theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 2.134 người (*gồm, nông nghiệp: 1.170 người, phi nông nghiệp: 964 người*). Lao động được hỗ trợ học nghề theo Cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động của tỉnh: 1.884 người, nâng tổng số lao động được hỗ trợ học nghề theo Cơ chế từ khi triển khai thực hiện đến nay là 4.585 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh năm 2019 đạt 62,01% (*đạt 100,02% kế hoạch*), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo là 24,5% (*đạt 100% kế hoạch*). Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 192 xã đạt tiêu chí lao động có việc làm, chiếm 94,12% (*tăng 04 xã so với năm 2018*).

- Về tổ chức sản xuất: Tính đến 31/12/2019, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có 362 HTX đang hoạt động; trong đó có 288 HTX Nông nghiệp, 16 HTX Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, 14 HTX Giao thông vận tải, 03 Quỹ tín dụng nhân dân, 16 HTX Thương mại dịch vụ và 25 HTX thuộc các lĩnh vực khác. Năm 2019, thành lập mới 64 HTX, tăng 36% so với năm 2018, vượt 60% so với kế hoạch đề ra (*dự kiến kế hoạch thành lập mới năm 2020 là 40 HTX*). Đến nay,

trên địa bàn tỉnh có 50 HTX ngừng hoạt động; trong đó, năm 2019 có 07 HTX ngừng hoạt động. Số HTX đã thực hiện thủ tục giải thể năm 2019 là 21 HTX. Tổng số thành viên HTX là 228.672 người, trong đó có 621 thành viên mới. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 2.245 người (*lao động không xác định thời hạn*), trong đó có 1.680 lao động là thành viên HTX. Doanh thu bình quân HTX khoảng 2.750 triệu đồng/năm, tăng 10% so với năm 2018. Lợi nhuận bình quân HTX khoảng 550 triệu đồng/năm, tăng 10% so với 2018. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/năm/người, tăng 20% so với năm 2018⁽⁸⁾. Các chỉ tiêu cơ bản về số thành viên, số lao động thường xuyên, doanh thu bình quân, lợi nhuận bình quân, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đều tăng đã góp phần tăng quy mô sản xuất kinh doanh khu vực HTX của tỉnh. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 138 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất, chiếm 67,65% (*tăng 17 xã so với năm 2018*).

d) Nhóm tiêu chí văn hóa - xã hội - môi trường

- Về giáo dục và đào tạo: Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh được quan tâm đầu tư, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được tăng cường cả về số lượng và chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì, giữ vững. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì tốt. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 186 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo, chiếm 91,18% (*tăng 12 xã so với năm 2018*).

- Về y tế: Có 171 xã có trạm y tế xã đạt chuẩn, với đội ngũ y tế phủ khắp các thôn. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế hàng năm tăng lên, đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 92,5%. Quan tâm đầu tư, xây dựng mới, nâng cấp và sửa chữa đối với các trạm y tế đã xuống cấp; đồng thời, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 26 trạm y tế xã, qua đó chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cải thiện và tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em luôn được quan tâm, đến nay tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23,5%, trong đó nhóm huyện đồng bằng chiếm từ 5,6% - 16,5%, nhóm huyện miền núi chiếm từ 19% - 28,5%. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 179 xã đạt tiêu chí y tế, chiếm 87,75% (*tăng 06 xã so với năm 2018*).

- Về văn hóa: Hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở từng bước được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở. Nhiều câu lạc bộ, như: Dân ca, bài chòi, thể dục dưỡng sinh,... và các mô hình tiêu biểu trong hoạt động văn hóa như: Không rải vàng mã khi đưa tang, mỗi gia đình một cuốn sách,... được hình thành, đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của người dân khu vực nông thôn. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 162 xã đạt tiêu chí văn hóa, chiếm 79,41% (*tăng 12 xã so với năm 2018*).

⁽⁸⁾ Theo số liệu tổng hợp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Về môi trường và an toàn thực phẩm: Công tác bảo vệ môi trường nông thôn được chú trọng. Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được triển khai hiệu quả, có trên 81,9% số xã có công trình nước sinh hoạt tập trung, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh toàn tỉnh đạt trên 93,5%, tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia đạt trên 55%. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, vận hành hệ thống xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục được chú trọng. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Triển khai có hiệu quả Đề án quản lý chất thải rắn tại các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, nên việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn đã được chính quyền các xã quan tâm thực hiện đạt trên 85%. Nghĩa trang nhân dân tại các xã được xây dựng, chỉnh trang đảm bảo theo quy hoạch. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 132 xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, chiếm 64,71% (*tăng 19 xã so với năm 2018*).

d) Nhóm tiêu chí hệ thống chính trị, quốc phòng và an ninh

- Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã ngày càng đi vào nề nếp và theo đúng quy định. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 5.121 CBCC cấp xã, 4.321 người hoạt động không chuyên trách cấp xã, 3.720 người hoạt động không chuyên trách cấp thôn. Về cơ bản, đội ngũ CBCC đã được đào tạo, bồi dưỡng cả về văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý nhà nước để phục vụ công việc được giao. Kết quả đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật luôn được chú trọng. Công tác bảo đảm bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được chú trọng. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 171 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, chiếm 83,82% (*tăng 22 xã so với năm 2018*).

- Về quốc phòng và an ninh: Trong thời gian qua, đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng, triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng được giao. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với xây dựng NTM được tăng cường; xây dựng, phát huy hiệu quả nhiều mô hình, câu lạc bộ và trở thành điểm sáng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở⁽⁹⁾. Trong năm 2019, lực lượng Công an toàn tỉnh đã tổ chức 1.271 đợt phát động, với 364.649 lượt người tham dự; qua phát động, nhân dân đã cung cấp hàng trăm tin, giúp lực lượng Công an điều tra, khám phá trên 840 vụ phạm pháp về hình sự, ma túy; triệt xóa nhiều ổ, nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần vào công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở. Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, đến nay, có 190 xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh, chiếm 93,14% (*tăng 01 xã so với năm 2018*).

⁽⁹⁾ Mô hình “Câu lạc bộ, tổ tự quản về an ninh trật tự”, “Tiếng loa an ninh”, “Camera an ninh”, “Tiếng kèn canh phòng”, “Ánh sáng đường thôn”, “Tổ công nhận tự quản”, “Tổ phụ nữ phòng chống bạo lực gia đình”,...

3. Kết quả thực hiện tiêu chí huyện NTM, thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ

a) Về thực hiện huyện NTM

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có 01 huyện (*Phú Ninh*) được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2015, đang tập trung duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tỉnh phấn đấu đến cuối năm 2020, có thêm huyện Duy Xuyên đạt chuẩn huyện NTM; huyện Tiên Phước phấn đấu huyện NTM vào năm 2022; cụ thể như sau:

*** Huyện Phú Ninh**

- Đối với tiêu chí cấp xã: 10/10 xã đạt chuẩn NTM (*08 xã đạt chuẩn giai đoạn 2011-2015, 02 xã đạt chuẩn năm 2016*).

- Đối với tiêu chí cấp huyện: UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí (*70 tỷ đồng*), UBND huyện Phú Ninh đã phê duyệt kế hoạch và đang tập trung thực hiện để đạt chuẩn lại huyện NTM vào năm 2020. Đến nay, có 5/9 tiêu chí đạt chuẩn; còn 04 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Y tế - Văn hóa - Giáo dục và Môi trường.

*** Huyện Duy Xuyên**

- Đối với tiêu chí cấp xã: Đã có 09/11 xã đạt chuẩn NTM và 02 xã (*Duy Thu, Duy Tân*) phấn đấu đạt chuẩn vào năm 2020. Như vậy, năm 2020 huyện Duy Xuyên sẽ có 100% số xã đạt chuẩn NTM (*trừ 02 xã: Duy Nghĩa và Duy Hải có lộ trình lên đô thị nên không quy hoạch xây dựng NTM*).

- Đối với tiêu chí cấp huyện: UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí (*90 tỷ đồng*), UBND huyện Duy Xuyên đã phê duyệt kế hoạch và đang tập trung thực hiện để đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2020. Đến nay, có 6/9 tiêu chí đạt chuẩn; còn 03 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

*** Huyện Tiên Phước**

- Đối với tiêu chí cấp xã: Đến nay, đã có 05/14 xã đạt chuẩn NTM và năm 2020 dự kiến có 06 xã đạt chuẩn NTM. Đến cuối năm 2020, huyện Tiên Phước sẽ có 11/14 xã đạt chuẩn NTM. 03 xã còn lại sẽ phấn đấu đạt chuẩn NTM ở giai đoạn 2021-2022.

- Đối với tiêu chí cấp huyện: UBND huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện và trong năm 2019, UBND tỉnh đã hỗ trợ 26,564 tỷ đồng để huyện Tiên Phước thực hiện dân các tiêu chí NTM cấp huyện; đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn huyện Tiên Phước hoàn chỉnh Kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn NTM vào năm 2022 để báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh hỗ trợ kinh phí để thực hiện trong giai đoạn 2020-2022 (*Công văn số 7116/UBND-KTN ngày 28/11/2019 V/v tham mưu bố trí kinh phí để huyện Tiên Phước thực hiện kế hoạch đạt chuẩn*

huyện nông thôn mới vào năm 2022). Đến nay, đã có 2/9 tiêu chí đạt chuẩn (An ninh, trật tự xã hội và chỉ đạo xây dựng nông thôn mới); còn 07 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Sản xuất, Môi trường.

b) Thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ NTM

- Thị xã Điện Bàn đã đạt chuẩn NTM năm 2015, đang tiếp tục duy trì, nâng chuẩn và thực hiện xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu.

- Thành phố Tam Kỳ: Đến cuối năm 2018, đã có 4/4 xã (100%) đạt chuẩn NTM, đã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Trung ương thẩm định, xét công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2018 (*tại Công văn số 6642/UBND-KTN ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh V/v đề nghị thẩm định, xét công nhận thành phố Tam Kỳ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018*).

- Thành phố Hội An: Đến nay, có 3/4 xã đạt chuẩn NTM (75%), còn 01 xã Cẩm Kim đang phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2020 để xác lập hồ sơ, thủ tục trình Trung ương thẩm định, xét, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020.

4. Kết quả xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” (KDCNTMKM), thôn đạt chuẩn NTM

- Về xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”: Đến cuối năm 2019, đã có 102 thôn được công nhận đạt chuẩn KDCNTMKM (*năm 2017: 20 thôn, năm 2018: 37 thôn và năm 2019: 45 thôn*). Phong trào xây dựng KDCNTMKM đang được các địa phương chú trọng thực hiện.

- Thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 (*Đề án thôn khó khăn*), UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thôn khó khăn, ban hành tiêu chí “Thôn đạt chuẩn NTM”; đến nay, 40/40 thôn nằm trong phạm vi Đề án thôn khó khăn đã phê duyệt kế hoạch để triển khai thực hiện. Ngoài ra, UBND tỉnh đã thống nhất chọn thêm 62 thôn nằm ngoài phạm vi Đề án thôn khó khăn (*theo Thông báo số 339/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh*) để triển khai thực hiện Đề án và hỗ trợ 500 triệu đồng/thôn để thực hiện.

5. Kết quả xây dựng “Xã NTM nâng cao” và “Xã NTM kiểu mẫu”

Ngày 14/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 168/TB-UBND Danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn “Xã NTM nâng cao” và “Xã NTM kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020; theo đó, phấn đấu đến cuối năm 2020 có 26 xã đạt chuẩn “Xã NTM nâng cao” (*trong đó có 09 xã đạt chuẩn “Xã NTM kiểu mẫu”*). Năm 2019, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc đã được công nhận đạt chuẩn “Xã NTM nâng cao” đầu tiên của tỉnh (*tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh*). Trong thời gian đến, Ban Chỉ

đạo tỉnh sẽ tổ chức kiểm tra, rà soát tính khả thi trong việc xây dựng đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu của các xã đã đăng ký để có sự chỉ đạo phù hợp. Trường hợp khó khăn thì đề nghị điều chỉnh lộ trình đạt chuẩn sau năm 2020, theo chủ trương của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 7809/KH-UBND ngày 27/12/2019.

6. Triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP)

Năm 2019, đã tổ chức thi phân hạng sản phẩm OCOP và đã chọn ra thêm **86 sản phẩm**⁽¹⁰⁾ được đánh giá xếp loại và được công nhận (tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 và Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 26/02/2020). Đến nay, toàn tỉnh đã có **106 sản phẩm** được công nhận (gồm 18 sản phẩm 4 sao và 88 sản phẩm 3 sao).

Đến nay, 08 huyện, thành phố⁽¹¹⁾ đã xây dựng 12 điểm trưng bày và bán hàng OCOP của tỉnh; trong đó, nổi bật là thành phố Hội An (05 điểm); huyện Tiên Phước xây dựng 01 Trung tâm OCOP cấp huyện,...

7. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM

a) Tổng nguồn vốn được huy động năm 2019: 3.776.192 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước: 2.352.765 triệu đồng, chiếm 62,31%
- + Vốn trực tiếp từ Chương trình NTM: 1.187.733 triệu đồng, chiếm 31,45%, gồm: Ngân sách Trung ương: 416.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 585.666 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 140.046 triệu đồng; ngân sách xã: 46.021 triệu đồng.
- + Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 1.165.032 triệu đồng, chiếm 30,85%.
- Vốn tín dụng: 1.001.323 triệu đồng, chiếm 26,52%.
- Vốn huy động doanh nghiệp, HTX: 228.965 triệu đồng, chiếm 6,06%.
- Vốn nhân dân đóng góp (quy ra giá trị): 193.139 triệu đồng, chiếm 5,11%.

(Chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm)

b) Tổng nguồn vốn được huy động lũy kế từ khi triển khai Chương trình (năm 2010) đến năm 2019 (31/12/2019): 29.466.461 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước: 12.214.436 triệu đồng, chiếm 41,45%

⁽¹⁰⁾ Tổng số sản phẩm được đánh giá xếp loại và được công nhận tại QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 và Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh là **86 sản phẩm**, tuy nhiên, trong đó có 03 sản phẩm đã được công nhận đạt 3 sao năm 2018 dự thi nâng cấp đạt 4 sao; 01 sản phẩm đã được công nhận đạt 3 sao năm 2018 nhưng chưa đủ tiêu chuẩn đạt 4 sao nên vẫn giữ nguyên 3 sao (sản phẩm Nước mắm Cửa khe Hai Hiền, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình) và 01 sản phẩm đổi tên chủ thể sản xuất (sản phẩm Phở sắn, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn).

⁽¹¹⁾ Gồm: Hội An, Tiên Phước, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành, Nông Sơn, Nam Trà My và Bắc Trà My.

+ Vốn trực tiếp từ Chương trình NTM: 4.506.950 triệu đồng, chiếm 15,30%, gồm: Ngân sách trung ương: 1.588.237 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 1.589.087 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 931.754 triệu đồng; ngân sách xã: 397.872 triệu đồng.

+ Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 7.707.487 triệu đồng, chiếm 26,16%.

- Vốn tín dụng: 14.860.058 triệu đồng, chiếm 50,43%.
- Vốn huy động doanh nghiệp, HTX: 742.949 triệu đồng, chiếm 2,52%.
- Vốn nhân dân đóng góp (quy giá trị): 1.649.018 triệu đồng, chiếm 5,60%.

(Chi tiết tại Phụ lục V đính kèm)

8. Tình hình nợ khối lượng xây dựng cơ bản trong Chương trình NTM (tính đến ngày 31/12/2019)

a) Nợ giai đoạn 2011-2015: Tổng số nợ đối với các xã giai đoạn 2011-2015 còn lại đều thuộc huyện Đại Lộc là: 10.066 triệu đồng (*giảm 155.729 triệu đồng so với cuối năm 2016*); gồm: Huyện nợ: 559 triệu đồng và xã nợ: 9.507 triệu đồng (*tính không còn nợ*). Trong đó:

- Nợ công trình đã quyết toán: 6.219 triệu đồng (*huyện nợ: 545 triệu đồng và xã nợ: 5.674 triệu đồng*).

- Nợ công trình chưa quyết toán: 3.846 triệu đồng (*huyện nợ: 14 triệu đồng và xã nợ: 3.832 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục VI đính kèm)

b) Nợ giai đoạn 2016-2019: Tổng số nợ trong giai đoạn 2016-2019 là: 462.707 triệu đồng; gồm: Ngân sách trung ương, tỉnh nợ: 155.765 triệu đồng; ngân sách cấp huyện nợ: 156.089 triệu đồng; xã và nguồn khác nợ: 150.853 triệu đồng. Trong đó:

- Nợ công trình đã quyết toán: 62.997 triệu đồng (*Trung ương, tỉnh nợ: 5.731 triệu đồng; cấp huyện nợ: 18.540 triệu đồng; xã và nguồn khác nợ: 38.726 triệu đồng*).

- Nợ công trình chưa quyết toán: 399.710 triệu đồng (*Trung ương, tỉnh nợ: 150.034 triệu đồng; cấp huyện nợ: 137.549 triệu đồng; xã và nguồn khác nợ: 112.127 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục VII đính kèm)

d) Đánh giá chung về nợ XD CB

- Nợ giai đoạn 2011-2015: Tính đến năm 2019, nợ các xã giai đoạn 2011-2015 đã giảm 155.729 triệu đồng so với cuối năm 2016 (*từ 165.795 triệu đồng xuống còn 10.066 triệu đồng*). Trong đó, toàn bộ số nợ còn lại này thuộc huyện Đại Lộc đến nay chưa chỉ đạo xử lý dứt điểm (*vẫn còn 7 công trình chưa quyết*

toán, trong đó các công trình đều đã quá thời hạn quyết toán trên 24 tháng nhưng vẫn chưa có giải pháp xử lý).

- Đối với nợ khối lượng giai đoạn 2016-2019: Nợ này chủ yếu là nợ khối lượng phát sinh đến thời điểm báo cáo, nguyên nhân chủ yếu là do bố trí một phần vốn để khởi công công trình mới, sau đó tiếp tục bố trí để thanh toán khối lượng ở năm kế hoạch tiếp theo, vì thế luôn có một khoản nợ khối lượng nhất định và ngân sách nhà nước chỉ bố trí đủ khi các địa phương phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và làm rõ công nợ. Nợ nguồn khác sẽ tiếp tục huy động trong nhân dân theo như thống nhất trước khi lập dự án đầu tư.

đ) Giải pháp xử lý nợ xây dựng cơ bản

- Nợ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: UBND tỉnh đã phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2020 tại Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 và vốn ngân sách Trung ương năm 2020 tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 (*UBND tỉnh đã phân bổ đủ theo Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018-2020*), đề nghị các địa phương khi phân bổ vốn kế hoạch năm 2020 cho các xã, ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm phần nợ này.

- Nợ ngân sách cấp huyện: Các huyện đã dự nguồn trong kế hoạch trung hạn của huyện, nguồn XDCB tập trung, khi công trình có quyết toán và xác định công nợ thì các huyện sẽ phân bổ trả nợ (*nợ ngân sách cấp huyện đã được HĐND cấp huyện thống nhất trước khi UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch trung hạn 2018-2020*).

- Nợ ngân sách cấp xã: Hiện nay, nợ cấp xã trong Chương trình NTM đã được UBND tỉnh hỗ trợ thanh toán từ nguồn vốn vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2018 cho các địa phương, đề nghị UBND cấp huyện rà soát, trả dứt điểm nợ cấp xã từ nguồn này. Ngoài ra, sử dụng thêm từ các nguồn thu của xã. Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với xã còn nợ.

- Đối với nợ nguồn khác: Tiếp tục huy động ngày công, vật tư, vật kiến trúc,... của cộng đồng dân cư, người dân để đưa vào giá trị quyết toán công trình.

9. Giải ngân

Theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh (tính đến ngày 31/01/2020), các địa phương đã thực hiện giải ngân vốn năm 2019, đạt 79,9%, trong đó: Ngân sách Trung ương đạt 84,8% (gồm: *Vốn đầu tư phát triển: 86,4%, kinh phí sự nghiệp: 80,0%*), ngân sách tỉnh đạt 71,5% (gồm: *Vốn đầu tư phát triển: 74,4%, kinh phí sự nghiệp: 66,0%*).

Riêng nguồn vốn vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2018 phân bổ bổ sung tại Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 (340 tỷ đồng) đến hết ngày 31/01/2020 các địa phương đã thực hiện giải ngân, đạt 25,5% (gồm: *Vốn đầu tư phát triển: 26,9%, kinh phí sự nghiệp: 22,0%*)

(Chi tiết tại Phụ lục XIII và Phụ lục IX đính kèm)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

Với sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội từ tỉnh đến cơ sở, việc triển khai thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh năm 2019 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Tính đến ngày 31/12/2019, bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn NTM của toàn tỉnh (204 xã) là 15,26 tiêu chí/xã (*tăng 1,1 tiêu chí/xã so với năm 2018*); có thêm 13 xã được công nhận đạt chuẩn NTM so với năm 2018, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2019 là 98 xã, đạt tỷ lệ 48,04%; 01 xã đã đạt chuẩn xã NTM nâng cao; không còn xã dưới 5 tiêu chí; còn 05 xã dưới 8 tiêu chí (*giảm 21 xã so với năm 2018*); đã có 102 thôn được công nhận đạt chuẩn KDCNTMKM; các xã đã đạt chuẩn NTM tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí; huyện Phú Ninh và huyện Duy Xuyên đang tổ chức thực hiện Kế hoạch để phấn đấu đạt chuẩn chuyển NTM năm 2020 theo lộ trình đề ra; thành phố Tam Kỳ đã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Trung ương thẩm định, xét, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2018; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 đạt 36,6 triệu đồng/người/năm (*tăng 5,02 triệu đồng/người so với năm 2018*) và tỷ lệ hộ nghèo còn 6,06% (*giảm 1,51% so với năm 2018*); kết cấu hạ tầng thiết yếu đang tiếp tục được đầu tư; lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm có chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị được củng cố; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững.

Thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2016-2020, trong năm 2019, nhân dân và cán bộ tỉnh Quảng Nam vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2016-2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (*tại Quyết định số 1741/QĐ-CTN ngày 18/10/2019 của Chủ tịch Nước*); Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 tập thể (*xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, xã Tam Hải, huyện Núi Thành và xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn*) và Bằng khen cho 03 cá nhân (*tại Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 18/10/2019 và Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 11/01/2020*).

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tiêu chí số 19 (*chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng*), trong đó, yêu cầu trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã được đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở. Đến năm 2020, có 100% cán bộ quân sự cấp xã được đào tạo trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; **trình độ cao đẳng hoặc đại học chuyên ngành quân sự** cơ sở đối các xã còn lại. Tuy nhiên, việc đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên ngành quân sự đối với cấp xã còn khó khăn, do từ năm 2017-2019, Bộ Quốc phòng tạm dừng đào tạo, năm 2020 mới bắt đầu triển khai lại nên một số xã khó có thể đảm bảo tiêu chí 19.1 theo quy định.

- Hiện nay, xã Quế Cường (xã đã đạt chuẩn NTM năm 2019) và xã Phú Thọ (xã phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2020), huyện Quế Sơn sáp nhập thành xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn nên việc đánh giá xã Quế Mỹ đạt chuẩn NTM vào năm 2020 sẽ có một số khó khăn nhất định, vì theo quy định hiện hành phải đánh giá **trên diện tích, dân số của xã Quế Mỹ mới**, như tiêu chí quy hoạch, thu nhập, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh...

- Xã Bình Hải, huyện Thăng Bình (*xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2020*) nằm trong vùng dự án của Tập đoàn BRG đã quy hoạch chi tiết 383 ha (*đã công bố quy hoạch chi tiết từ năm 2017 nhưng đến nay dự án chưa được triển khai thực hiện*), nên việc đầu tư các tiêu chí theo quy định còn nhiều khó khăn (*như khu thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn Đồng Trì và một số tuyến đường thôn, xóm chưa được xây dựng do nằm trong vùng dự án BRG*).

- Hiện nay, đơn giá nhân công vẫn còn thấp so với giá nhân công ngoài thị trường lao động nên ảnh hưởng rất lớn đến việc lập dự toán thi công xây dựng đối với các công trình trong Chương trình NTM năm 2020 (*nhân công vùng III khoảng 178.928 đồng/ngày; trong khi đó nhân công ngoài thực tế từ 300.000 – 350.000 đồng/ngày*).

- Theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh thì tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng (**kể cả đối với công trình do UBND cấp xã làm chủ đầu tư**). Việc thực hiện đấu thầu qua mạng sẽ góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, cạnh tranh trong đấu thầu; tuy nhiên việc thực hiện ở cấp xã sẽ gặp một số khó khăn nhất định, do đa số cán bộ ở UBND cấp xã chưa có năng lực để thực hiện việc đấu thầu qua mạng; các Sở, ngành liên quan **chưa tổ chức tập huấn** cho UBND cấp xã nội dung này nên sẽ gặp nhiều khó khăn khi bắt đầu thực hiện ngay trong năm 2020; hạ tầng để thực hiện đấu thầu qua mạng ở cấp xã chưa đáp ứng; một số xã miền núi cao hệ thống internet chưa đến được xã, chỉ sử dụng 3G nên khó thực hiện đấu thầu qua mạng.

Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện mục tiêu Chương trình NTM năm 2020 đã đề ra và giải ngân nguồn vốn kế hoạch năm 2020 được giao (*năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020, nên nguồn vốn được giao cho Chương trình MTQG tương đối lớn*).

3. Những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu

- Sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; một số thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chưa sâu sát cơ sở; cán bộ chuyên trách NTM ở cấp huyện, xã không những thiếu mà thường xuyên biến động (*như huyện Thăng Bình, Nông Sơn, Bắc Trà My,...*), dẫn đến hoạt động chưa hiệu quả; chất lượng xây dựng NTM ở một số địa phương chưa cao, thiếu bền vững; nhiều nơi hệ thống chính trị chưa thực sự vào cuộc hoặc vào cuộc rất cầm chừng; bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp còn thiếu, chất lượng chưa cao, nhất là ở cấp huyện, xã, đặc biệt là các huyện, xã miền núi.

- Kết quả xây dựng NTM có sự chênh lệch lớn giữa các vùng, bình quân số tiêu chí NTM đạt chuẩn ở các xã đồng bằng 17,70 tiêu chí/xã; trong khi đó bình quân số tiêu chí đạt chuẩn ở các xã miền núi 12,52 tiêu chí/xã (*trong đó các xã thuộc các huyện miền núi cao chỉ đạt 11,05 tiêu chí/xã*). Đến cuối năm 2019, vẫn còn 03 huyện (Nam Giang, Phước Sơn và Nam Trà My) chưa có xã đạt chuẩn NTM; riêng huyện Nam Giang giai đoạn 2016-2020 **không có xã** nằm trong danh sách xã phân đầu đạt chuẩn NTM.

- Tỷ lệ giải ngân vốn được phân bổ năm 2019 chưa đạt mục tiêu đề ra (79,9%/100% *kế hoạch, thấp hơn năm 2018 là 7,7%*). Nguồn vốn vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2018 bổ sung giải ngân còn thấp, đạt 25,5%. Đây là nội dung hết sức lưu ý trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình NTM năm 2020.

- Trong 85 xã đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2018, **có 29 xã bị “rớt” tiêu chí**; trong đó, có 23 xã⁽¹²⁾/62 xã được công nhận đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2016 bị rớt tiêu chí và 06 xã⁽¹³⁾/23 xã được công nhận đạt chuẩn năm 2017 và 2018 bị rớt tiêu chí, UBND tỉnh đã phải có văn bản chỉ đạo thực hiện.

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước tuy có tăng so với giai đoạn 2011-2015 nhưng vẫn chưa bảo đảm theo nhu cầu vì địa bàn nông thôn rộng lớn, nhu cầu đầu tư còn rất nhiều; việc huy động nhân dân ở một số vùng còn gặp nhiều khó khăn, nhất là khu vực miền núi; một số địa phương vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại nên cũng ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện. Tình hình triển khai Đề án thôn khó khăn và tiêu chí thôn NTM vẫn còn chậm, nhất là các thôn ở 62 xã ngoài phạm vi Đề án; nhiều hạng mục đầu tư không đúng với Kế hoạch xây dựng thôn NTM được phê duyệt ban đầu nhưng không được điều chỉnh, bổ sung.

- Việc xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” (KDCNTMKM) ở các thôn thuộc các xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2019 và nhiều xã vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, diện mạo KDCNTMKM chưa thật sự đẹp. Công tác chỉ đạo xây dựng KDCNTMKM ở các xã, kể cả cấp huyện chưa thật sự quyết liệt, chưa nỗ lực cao, phong trào xây dựng KDCNTMKM chưa đi vào thực chất; công tác vận động, tuyên truyền để người dân tham gia còn rất hạn chế, ở một số nơi, nhân dân chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa của xây dựng KDCNTMKM, thậm chí có nơi người dân chưa tham gia xây dựng KDCNTMKM, có nơi cán bộ làm thay dân. Một số cấp huyện khi thẩm định, phê duyệt Phương án xây dựng KDCNTMKM còn thiếu sâu sát đối với nội dung hỗ trợ thực hiện, dẫn đến tình trạng kinh phí xây dựng KDCNTMKM tập trung phần lớn cho những hạng mục chưa thật sự bức xúc, nhất là các nội dung như sửa chữa nhà vệ sinh nhà văn hoá thôn, mua thiết bị, làm công trình điện

⁽¹²⁾ Tam Kỳ (01/02 xã); Hội An (02/02 xã); Điện Bàn (04/13 xã); Phú Ninh (03/10 xã); Duy Xuyên (01/04 xã); Thăng Bình (02/07 xã); Đại Lộc (02/07 xã); Quế Sơn (01/03 xã); Núi Thành (01/04 xã); Hiệp Đức (02/03 xã); Tiên Phước (01/03 xã); Tây Giang (02/02 xã); Đông Giang (01/01 xã).

⁽¹³⁾ Gồm: Xã Tân Hiệp – thành phố Hội An; các xã Bình Trung, Bình Triều – huyện Thăng Bình; các xã Quế Phú, Quế Xuân 2 – huyện Quế Sơn; xã Tam Giang – huyện Núi Thành.

chiếu sáng, công làng văn hóa... trong khi đó chưa ưu tiên kinh phí để hỗ trợ cho các nội dung như: xây dựng hàng rào xanh, trồng hoa, phát triển mô hình VAC, vườn mẫu, hoặc các nội dung khác về môi trường nông thôn. Một số xã không huy động sự đóng góp của người dân mà đề nghị hỗ trợ luôn việc đào hố trồng cây và chăm sóc (*xem như nhà nước đầu tư 100%*).

- Việc khai thác quỹ đất gặp nhiều khó khăn, do phải lập quá nhiều thủ tục nên một số địa phương lúng túng trong triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến nguồn vốn đối ứng của ngân sách xã. Việc dừng cho các địa phương khai thác đất san lấp, cát, sỏi tại địa phương phục vụ Chương trình NTM, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương, đã gây khó khăn trong thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù là được tận dụng vật liệu tại địa phương, giảm đối ứng của người dân. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư còn phức tạp nên chưa khuyến khích được việc giao thầu cho cộng đồng dân cư, tổ nhóm thợ tại địa phương. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng nhưng chậm được các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện nên nhiều địa phương lúng túng.

- Nhiều vướng mắc, bất cập trong cơ chế chính sách, nhất là chính sách về đất đai, phát triển kinh tế hợp tác và kinh tế trang trại,... chậm được tháo gỡ. Thu hút nguồn lực xã hội cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế; giá cả vật tư đầu vào cho sản xuất liên tục tăng cao, trong khi thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định, giá nhiều mặt hàng nông sản xuống thấp; dịch bệnh trên vật nuôi thường xuyên xảy ra; thu nhập và đời sống của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, chậm được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo tuy có giảm nhưng còn cao, nhất là khu vực miền núi cao, nguy cơ tái nghèo lớn.

- Một số địa phương việc xây dựng NTM còn hình thức, chạy theo thành tích, xem nhẹ việc chỉ đạo xây dựng KDCNTMKM; việc chỉ đạo thực hiện ở các xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu chưa được tập trung; một số địa phương chưa quan tâm cao đến lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NTM ĐẾN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM 2020

Năm 2020, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 863/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam; theo đó, xã Quế Cường và xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn sáp nhập thành xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn; xã Quế Phước và xã Quế Ninh, huyện Nông Sơn sáp nhập thành xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn; xã Quế Bình và thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức sáp nhập thành thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức; xã Hương An, huyện Quế Sơn lên thị trấn Hương An nên không thực hiện Chương trình NTM. Vì vậy, kể từ năm 2020, toàn tỉnh còn **200 xã** triển khai thực hiện Chương trình NTM.

Như vậy, đối với 98 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2019 thì được điều chỉnh lại là **95 xã** (do không tính 03 xã: *Quế Cường - huyện Quế Sơn đạt chuẩn NTM năm 2019⁽¹⁴⁾; Quế Bình - huyện Hiệp Đức đạt chuẩn NTM năm 2015⁽¹⁵⁾ và Hương An - huyện Quế Sơn đạt chuẩn NTM năm 2014⁽¹⁶⁾*). Do đó, mục tiêu thực hiện Chương trình NTM năm 2020 được điều chỉnh như sau:

1. Phần đầu có thêm ít nhất 21 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên **ít nhất 116 xã, đạt tỷ lệ 58%**.
2. Không còn xã dưới 8 tiêu chí.
3. Bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn của toàn tỉnh (200 xã) từ 16 - 16,5 tiêu chí/xã.
4. Phần đầu có thêm 24 xã được công nhận đạt chuẩn “Xã NTM nâng cao”, nâng tổng số xã được công nhận xã NTM nâng cao lên 26 xã; trong đó, có ít nhất 09 xã được công nhận đạt chuẩn “Xã NTM kiểu mẫu”.
5. Có thêm ít nhất 53 thôn đạt chuẩn KDCNTMKM, nâng tổng số thôn đạt chuẩn KDCNTMKM lên ít nhất 133 thôn.
6. Có ít nhất 20 thôn đạt chuẩn “Thôn NTM”.
7. Huyện Duy Xuyên đạt chuẩn huyện NTM, huyện Phú Ninh duy trì, nâng chuẩn huyện NTM theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; thành phố Hội An hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.
8. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn NTM theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh.
9. Hỗ trợ phát triển/nâng cấp ít nhất 100 sản phẩm mới/sản phẩm đã có tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt từ 3 sao trở lên, nâng tổng số sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên đến cuối năm 2020 khoảng 205 sản phẩm; trong đó có từ 3 - 5 sản phẩm đạt 5 sao.
10. Giải ngân 100% nguồn vốn được giao cho Chương trình NTM năm 2020 (kể cả vốn năm 2019 được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2020). Riêng các huyện, xã, thôn phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2020 không có nợ đọng trái quy định, không có khả năng thanh toán.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 24/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh

⁽¹⁴⁾ Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh.

⁽¹⁵⁾ Quyết định số 4478/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh.

⁽¹⁶⁾ Quyết định số 4243/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 7809/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 24/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình NTM giai đoạn 2016-2020 đã đề ra **trước tháng 6/2020**.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh; trong đó chú ý tham mưu bổ sung nguồn lực cho các nhóm huyện, xã, thôn theo chỉ đạo của HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

2. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, trong đó, chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng NTM đi vào chiều sâu, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người ở địa bàn nông thôn; phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội thực hiện hiệu quả Chương trình NTM; thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng NTM để nhân ra diện rộng. Nâng cao chất lượng công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có Cổng Thông tin điện tử NTM tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp quan tâm đổi mới nội dung hoạt động để tham gia phối hợp thực hiện Chương trình NTM được hiệu quả; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”. Tiếp tục vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình NTM trên cơ sở phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân, công khai minh bạch để tạo sự tin tưởng cho các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giám sát thực hiện.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc thi "*Khu dân cư NTM kiểu mẫu*" theo Kế hoạch số 4844/KH-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh, tạo thành phong trào thi đua giữa các thôn, góp phần xây dựng KDCNTMKM thực chất, bền vững; đồng thời, phát động và tổ chức cuộc thi "*Vườn - Trường - Đường đẹp*" ở nông thôn năm 2020 theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh, nhằm tạo được phong trào thi đua đến từng thôn, từng khu dân cư, từng hộ gia đình, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi ở nông thôn.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện theo từng nhóm xã, huyện

a) Đối với nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn NTM trong năm 2019 nhưng chưa đạt chuẩn (Tiên Châu, Tam Tiến và xã Tư):

Khẩn trương hoàn thiện các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 995/UBND-KTN ngày 02/3/2020 về việc tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung chưa đảm bảo yêu cầu đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2019; báo cáo kết quả khắc phục cụ thể, kèm theo hồ sơ minh chứng liên quan gửi về Văn phòng Điều phối NTM tỉnh để tổng hợp, lập hồ sơ trình UBND tỉnh và Hội đồng thẩm định tỉnh xem xét, công nhận đạt chuẩn NTM năm 2019 theo đúng quy định.

b) Đối với nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2020 (Duy Thu, Duy Tân; Cẩm Kim; Đại Hưng; Quế Mỹ; Bình Đào, Bình Phục, Bình Hải; Tam Hải, Tam Anh Bắc; Tiên Lộc, Tiên Mỹ, Tiên Hà. Tiên An, Tiên Hiệp; Sơn Viên; Trà Đông; Trà Mai; A Tiêng; Phước Xuân)

Khẩn trương tổ chức rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí NTM theo quy định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh và lập hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện thẩm tra **trước ngày 15/6/2020** (trong đó, đối với các chỉ tiêu, tiêu chí "mềm", đánh giá vào cuối năm 2020 như: Thu nhập, hộ nghèo, giáo dục và đào tạo, văn hóa, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh,... các địa phương tập trung chỉ đạo, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí này trong năm 2019 đúng thực chất theo quy định. Trường hợp năm 2019 các tiêu chí này đạt chuẩn thì được lập thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn NTM trong tháng 6/2020 (lấy kết quả năm 2019, tình hình duy trì, nâng cao chất lượng đến tháng 6/2020 và đề xuất các giải pháp để duy trì, giữ vững và nâng chuẩn các tiêu chí này đến cuối năm 2020 để lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn NTM). Trường hợp các tiêu chí này chưa đạt chuẩn trong năm 2019 thì **đánh giá kết quả đến tháng 6/2020**, trong đánh giá cần làm rõ mức đạt so với chuẩn quy định và báo cáo thêm các yếu tố tích cực, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của từng chỉ tiêu, tiêu chí để có hướng chỉ đạo, cam kết thực hiện phù hợp nhằm đạt chuẩn trong năm 2020). UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra và lập hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2020 gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh) **trước ngày 30/6/2020**.

Riêng xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn (xã sáp nhập từ xã Quế Cường và xã Phú Thọ), UBND huyện Quế Sơn có văn bản đề nghị điều chỉnh danh sách xã, lập thủ tục đăng ký; UBND tỉnh giao các Sở, Ban, ngành liên quan phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí NTM hướng dẫn, hỗ trợ cho xã Quế Mỹ trong việc rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí trên diện tích, dân số ở xã mới để bảo đảm đúng quy định của Trung ương và đặc thù của địa phương sáp nhập xã.

c) Đối với nhóm xã dưới 8 tiêu chí (Ch'ôm, Dang; La ÊÊ, Chơ Chun, Đắc Pring)

Yêu cầu các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu không còn xã dưới 8 tiêu chí, đồng thời chỉ đạo thực hiện các tiêu chí NTM cấp thôn đã

được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 27/12/2018, tạo tiền đề để xã phấn đấu đạt chuẩn NTM sau năm 2020. Trong đó, chú trọng thực hiện các tiêu chí cần ít nguồn lực, các tiêu chí trong tiếp cận chuẩn nghèo đa chiều (*thu nhập; các dịch vụ thiết yếu: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin*); tập trung chỉ đạo phát triển các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (*lợi thế về trồng cây lâm nghiệp, trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu...*), thực hiện tốt Chương trình OCOP; phấn đấu đến tháng 6/2020 không còn xã dưới 8 tiêu chí, theo mục tiêu HĐND tỉnh đã đề ra.

d) Đối với các xã đã đạt chuẩn NTM: Thực hiện tốt Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh về tăng cường công tác chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (*Chỉ thị 07*); tập trung chỉ đạo xây dựng "Khu dân cư NTM kiểu mẫu" để phấn đấu trở thành "xã đạt chuẩn NTM nâng cao" và "xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu" theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh. Riêng các xã đã đạt chuẩn NTM nhưng để "rớt" tiêu chí thì khẩn trương thực hiện các nội dung UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 660/UBND-KTN ngày 14/02/2020.

đ) Đối với nhóm xã còn lại: Sử dụng vốn từ Chương trình NTM được phân bổ năm 2020 và ngân sách địa phương để chủ động đầu tư các công trình bức thiết phục vụ đời sống nhân dân, ưu tiên tập trung đầu tư các công trình ở cấp thôn theo tiêu chí thôn NTM, tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu; huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực, tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực, tiêu chí, phấn đấu tăng ít nhất 01 tiêu chí/năm để đến năm 2020 đạt tối thiểu 14 tiêu chí, làm cơ sở phấn đấu đạt chuẩn xã NTM sau năm 2020. Tổ chức cho các hộ dân tham quan các xã đã đạt chuẩn NTM để học tập những kinh nghiệm tốt, cách làm hay của các xã đi trước, nhất là những xã vượt khó, vươn lên đạt chuẩn NTM để về vận dụng tại địa phương. Đối với nhóm xã này, nếu xã nào có điều kiện phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 thì báo cáo UBND cấp huyện có văn bản đăng ký UBND tỉnh để đưa vào danh sách xã điểm nhằm ưu tiên chỉ đạo, hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025.

e) Đối với huyện NTM: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện huyện Duy Xuyên và huyện Phú Ninh sớm hoàn thành các tiêu chí huyện NTM trong năm 2020 và lập hồ sơ, thủ tục trình xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM theo thời gian, lộ trình đã đề ra; sớm báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thống nhất bổ sung nguồn lực năm 2020 và giai đoạn 2021-2022 để hỗ trợ huyện Tiên Phước phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2022; đối với các huyện còn lại, chỉ đạo rà soát thực trạng các tiêu chí huyện NTM, trường hợp có khả năng đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025 thì báo cáo UBND tỉnh để xem xét đưa vào lộ trình phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025. Riêng thành phố Hội An, tập trung chỉ đạo xã Cẩm Kim phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2020 để lập hồ sơ trình Trung ương thẩm định, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020.

4. Công tác quy hoạch

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo công tác lập quy hoạch vùng huyện, phần đầu trong năm 2020 có 50% huyện, thị xã, thành phố có quy hoạch vùng huyện được UBND tỉnh phê duyệt (*kể cả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng huyện*).

- Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để phù hợp với Luật Quy hoạch và phù hợp với quy hoạch vùng cấp huyện và quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo sự kết nối để nông thôn phát triển hướng tới đô thị và đô thị gắn với nông thôn, đặc biệt là quy hoạch sản xuất để mở rộng không gian phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, không gian kiến trúc và kết nối hạ tầng giữa đô thị và nông thôn. Trong đó, ưu tiên chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, điều chỉnh quy hoạch xã NTM trước đối với các xã thuộc các huyện đã có quy hoạch vùng huyện, xã có liên quan đến quy hoạch Khu Kinh tế mở Chu Lai, xã có quy hoạch khu, cụm công nghiệp, xã thuộc khu vực Nam Hội An và xã nằm trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu,..., qua đó, xác định số lượng xã cần rà soát, điều chỉnh quy hoạch trong năm 2020 để đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện. Những xã còn lại rà soát, điều chỉnh quy hoạch trong năm 2021.

5. Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo

- Tiếp tục coi nông nghiệp, nông dân, nông thôn là thế mạnh, là lợi thế trong tiến trình phát triển và hội nhập, mạnh dạn, quyết tâm đặt mục tiêu cao hơn. Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện tốt Kết luận số 54-KL-TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị và Thông báo số 449/TB-VPCP ngày 30/12/2019 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm Chương trình NTM giai đoạn 2010-2020.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh báo cáo quy hoạch và định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thống nhất chủ trương chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế. Cần đổi mới phương thức hoạt động trong ngành nông nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp xã để hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp, nhằm phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách thuộc ngành nông nghiệp đã được ban hành.

- Thực hiện có hiệu quả nội dung, mức chi hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; phát triển ngành nghề nông thôn và Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh và chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông

ng nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh. Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP năm 2020.

- Tạo cơ chế, chính sách ưu đãi hơn để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực chế biến nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, bao tiêu sản phẩm và lĩnh vực phi nông nghiệp tạo nhiều việc làm cho lao động. Tạo môi trường pháp lý ổn định, thuận lợi nhất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn bằng những hành động, giải pháp cụ thể; xem doanh nghiệp là “bà đỡ” ở khu vực nông thôn để góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế nông thôn. Tiếp tục hỗ trợ phát triển HTX; mở rộng phương thức liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp với HTX, nông hộ, nhằm giải quyết “đầu vào, đầu ra” cho sản xuất. Tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp trong nông nghiệp. Chỉ đạo điều tra, tính đúng, tính đủ các nguồn thu của tiêu chí thu nhập theo quy định để đảm bảo thực chất và phản ánh đúng mức sống của người dân, làm cơ sở đề ra mức thu nhập sau năm 2020 cho phù hợp giữa các vùng, miền, nhất là miền núi.

- Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi, trồng các loại cây, con có hiệu quả cao hơn; chỉ đạo, hướng dẫn tích tụ ruộng đất để xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung quy mô lớn gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (*VietGap, GlobalGap*) và truy xuất nguồn gốc đối với tất cả các sản phẩm nông nghiệp; quan tâm đến trồng rừng, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững; phát triển các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng sản phẩm khoa học và công nghệ phải gắn với thực tế sản xuất và đời sống; thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh; tập trung ưu tiên bố trí ngân sách để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần giảm nghèo. Phấn đấu năm 2020 giảm từ 2.500 - 3.000 hộ nghèo.

6. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

- Chú trọng nâng cao hơn chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; chú trọng phát huy các cơ sở vật chất văn hóa đã đầu tư ở những thôn sắp xếp, sáp nhập hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền chuyển công năng sử dụng cho phù hợp, tránh lãng phí; hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, huy động xã hội hoá để xây dựng các thiết chế văn hoá thể thao cơ sở phục vụ nhu cầu, đời sống tinh thần của nhân dân; quan tâm bảo tồn và

phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ người dân, nâng cao tỷ lệ số xã cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên; xây dựng các mô hình điểm về cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt Kế hoạch số 7504/KH-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em và Bình đẳng giới tỉnh Quảng Nam năm 2020; quản lý tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển và nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn gắn với xây dựng NTM (*hình thành các tour, tuyến du lịch nông thôn*); hình thành các sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với hoạt động tham quan, trải nghiệm ở các làng quê, làng nghề, nhằm khai thác các giá trị văn hóa, thanh bình trong không gian sống, cảnh quan môi trường hiền hòa, sáng, xanh, sạch, đẹp với vườn tược đã được chỉnh trang, gọn gàng sạch sẽ, những hàng rào cây xanh, hoa được trồng, cắt tỉa đẹp mắt, kỳ vọng sẽ gắn kết được du lịch với NTM.

7. Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn

- Quan tâm chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn (*đẩy mạnh phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật*); thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên xã, liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cấp thôn trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi gây ô nhiễm nghiêm trọng (*làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải...*).

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 29/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa, tái sử dụng chất thải nông nghiệp bảo đảm đúng quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; tập trung cải tạo cảnh quan môi trường, phát triển các mô hình thôn, xóm xanh - sạch - đẹp, tạo các đường hoa, làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài.

- Đẩy mạnh hướng dẫn người dân phân loại rác thải tại chỗ theo quy định và giảm dần việc sử dụng các vật liệu sản xuất từ bao bì, túi ni lông góp phần bảo vệ môi trường nông thôn trong xây dựng NTM để người dân từng bước nhận thức và đồng thuận tham gia.

8. Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật; an ninh và trật tự xã hội

- Tổ chức đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả; kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp hoạt động hiệu quả, nhất là sau Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 để có bộ máy ổn định, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình NTM; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông,

một cửa liên thông hiện đại; tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; thực hiện bảo đảm bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

- Triển khai thực hiện chính quyền điện tử, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử, tăng cường cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của địa phương để góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho người dân.

- Tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn và an ninh quốc phòng khu vực biên giới.

9. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn, theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng, chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị ở những xã đã đạt chuẩn NTM, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại cấp huyện, các Trung tâm OCOP cấp huyện (*như huyện Tiên Phước đã triển khai*); chú trọng chỉ đạo, hỗ trợ nâng cấp hạ tầng giao thông đối với các tuyến đường đã đầu tư trước đây (*chỉ từ 1,5m - 2,5m*) chưa đáp ứng nhu cầu phát triển về lâu dài và nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Nâng chuẩn tiêu chí giao thông giai đoạn 2021-2025 để phù hợp với tốc độ phát triển.

- Chỉ đạo tốt việc quản lý, khai thác, bảo trì có hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế, kỹ thuật đã đầu tư để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế ở nông thôn; đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa chưa đạt chuẩn. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho các địa phương và cộng đồng thôn để tham gia thực hiện, thi công các công trình phúc lợi gắn trực tiếp quyền lợi của họ. Hướng dẫn quản lý, thanh toán công trình, dự án trong Chương trình NTM theo hướng đơn giản, thuận lợi nhất, kể cả các biểu mẫu để thuận lợi cho người dân thực hiện.

10. Huy động nguồn lực, giải ngân, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã được giao vốn năm 2020 để sớm nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; đồng thời sớm lập hồ sơ, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành để có cơ sở xử lý nợ khối lượng cấp xã, cấp huyện. Riêng các huyện, xã, thôn phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2020 công trình cơ sở hạ tầng cần thi công hoàn thiện **trước tháng 6/2020** để phục vụ việc công nhận đạt chuẩn theo quy định. Đề nghị UBND cấp huyện, xã bố trí dự nguồn ngân sách cùng cấp ngay trong kế hoạch năm 2020 để xử lý nợ đọng trong Chương trình NTM. Phấn đấu xử lý dứt điểm nợ cấp huyện, xã trong Chương trình NTM giai đoạn 2016-2020 trong tháng 12/2020, không để kéo dài sang giai đoạn 2021-2025. **Kiên quyết không công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM hoặc**

thu hồi danh hiệu đã công nhận nếu còn nợ đọng trái quy định hoặc chưa có dự nguồn để trả nợ. Tiếp tục huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp, khai thác quỹ đất, tạo nguồn thu thực hiện Chương trình NTM.

- Xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh để kiểm tra, rà soát việc bố trí vốn đối ứng, công tác thi công, quyết toán dự án hoàn thành và xử lý nợ đọng trong Chương trình NTM của các địa phương, nhất là kiểm tra việc thực hiện cam kết trả nợ khối lượng ở các xã đã đạt chuẩn NTM. Kiên quyết xử lý trách nhiệm Chủ tịch UBND xã đã đạt chuẩn NTM nhưng còn nợ đọng cấp xã.

- Chỉ đạo thực hiện giải ngân hiệu quả nguồn vốn kế hoạch năm 2020 được giao (*kể cả vốn năm 2019 được cấp có thẩm quyền cho chuyển sang năm 2020*); trong đó quan tâm cao cho **giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp**, nhất là ngân sách trung ương, **không để bị thu hồi về ngân sách trung ương** (*chú trọng nội dung khó giải ngân như: Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, KDCNTMKM, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ...*). Các Sở, ngành và địa phương, nếu đến **ngày 01/10/2020** xét thấy khả năng **không giải ngân** hết vốn kế hoạch năm 2020 (*nhất là kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương*) thì có văn bản đề xuất UBND tỉnh điều chuyển cho các đơn vị, địa phương khác có nhu cầu.

Sở Xây dựng sớm trình UBND tỉnh ban hành đơn giá nhân công xây dựng và đơn giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng (*thay thế Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh V/v công bố tạm thời áp dụng đơn giá nhân công, đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh*); Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm tổ chức tập huấn đầu thầu qua mạng cho UBND cấp xã để các địa phương có cơ sở thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn năm 2020.

- Đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, tùy điều kiện của địa phương có thể sử dụng kinh phí duy trì, giữ chuẩn, nâng chuẩn năm 2020 (*500 triệu đồng/xã*) để thực hiện thêm thôn đạt chuẩn KDCNTMKM hoặc thôn NTM (*đối với xã miền núi cao*) ngoài các thôn đã thực hiện (*UBND xã báo cáo HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã để thống nhất chủ trương thực hiện*).

- Trong quá trình điều hành ngân sách năm 2020, trường hợp ước thực hiện thu ngân sách Nhà nước vượt dự toán được giao, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh bổ sung thêm kinh phí cho Chương trình NTM (*kể cả bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương nếu trung ương cho phép sử dụng*) để hỗ trợ thực hiện theo các nội dung đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Thông báo số 384/TB-UBND ngày 22/11/2019. Trong đó, cần ưu tiên bổ sung kinh phí để hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng thêm các KDCNTMKM, thôn NTM và các hoạt động tạo cảnh quan, môi trường nông thôn.

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện Chương trình NTM

- Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành kế hoạch và tăng cường kiểm tra, giám sát trong xây dựng NTM theo từng chuyên đề, từng nội dung; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM. Thanh tra tỉnh và Thanh tra cấp huyện tăng cường công tác thanh tra trong Chương trình NTM.

- Đổi mới phương pháp đánh giá, thẩm tra, thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn NTM theo hướng thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác, đúng quy định, đúng thực chất, không để nợ tiêu chí, bảo đảm tính bền vững các tiêu chí NTM và theo đúng trình tự, thủ tục, hồ sơ quy định; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cấp xã.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp trong việc thực hiện nghiêm túc công nhận thôn, xã, huyện đạt chuẩn NTM bảo đảm chất lượng; chú trọng triển khai thực hiện đúng quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM ở địa phương.

12. Xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu và thôn NTM

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Công văn số 3201/UBND-KTN ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh V/v đẩy mạnh xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Kế hoạch số 678/KH-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh, phấn đấu đến cuối năm 2020, có ít nhất 133 thôn được công nhận Khu dân cư NTM kiểu mẫu. Ngoài ra, tập trung chỉ đạo các thôn đã được công nhận đạt chuẩn tổ chức tổng kết, đánh giá những mặt được, những mặt còn tồn tại hạn chế, những công việc cần phải tiếp tục thực hiện, với tinh thần "Khu dân cư NTM kiểu mẫu ngày một kiểu mẫu hơn, để trở thành một làng quê đáng sống". Từ tổng kết đánh giá, phải có kế hoạch nhân rộng ra các thôn khác trong toàn xã bằng nhiều nguồn lực; các địa phương cần phát động thi đua giữa các thôn; xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Nghiên cứu ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo hướng nâng cao chất lượng xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, đồng thời ban hành Kế hoạch để tổ chức thi đua giữa các "Khu dân cư NTM kiểu mẫu" trên địa bàn tỉnh nhằm tạo được phong trào thi đua đến từng thôn, từng khu dân cư, từng hộ gia đình, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi ở nông thôn.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 7627/KH-UBND ngày 28/12/2018 và Thông báo số 339/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh. Giai đoạn đến, các huyện miền núi cao tập trung thực hiện tiêu chí thôn NTM để phấn đấu có trên 50% số thôn đạt chuẩn thôn NTM (*các huyện miền núi cao chỉ thực hiện đạt chuẩn xã NTM đối với những nơi có khả năng cao, còn lại tập trung thực hiện tiêu chí thôn NTM*), góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2025 không còn xã dưới 12 tiêu chí.

13. Xây dựng xã NTM nâng cao và xã NTM kiểu mẫu

Tập trung chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn NTM xây dựng lộ trình, kế hoạch và cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện tiêu chí xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu bảo đảm khả thi, tạo điểm nhấn trong xây dựng NTM để các địa phương khác có thể học tập, nhân rộng; quan tâm cao các nội dung, tiêu chí gắn với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, tạo hình mẫu thật sự thuyết phục theo tiềm năng, lợi thế của từng vùng, miền. Trong đó, tập trung chọn một số nội dung để chỉ đạo kiểu mẫu, như: Kiểu mẫu trong cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn để xã trở thành điển hình trong môi trường nông thôn; kiểu mẫu trong việc thực hiện tiêu chí y tế - văn hóa - giáo dục hoặc chọn thực hiện kiểu mẫu trong thực hiện tiêu chí sản xuất - thu nhập - hộ nghèo để các xã này thực sự có các mô hình sản xuất, nâng cao thu nhập hiệu quả, không còn hộ nghèo... Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu phải thực sự là kiểu mẫu về mọi mặt trong đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự.

Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Kính đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ nguồn lực cho giai đoạn 2021-2025 với mức tăng thêm ít nhất 2 lần so với nguồn lực ngân sách trung ương đã hỗ trợ giai đoạn 2016-2020, vì những xã còn lại chưa đạt chuẩn NTM là những xã gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết đều nằm ở miền núi cao, biên giới, hải đảo, hải đảo.

2. Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện (*như: Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, tiêu chí huyện NTM, huyện NTM kiểu mẫu, nội dung đầu tư, hỗ trợ, cơ chế đầu tư đặc thù, chính sách hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các đơn vị cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM và xã phấn đấu xây dựng xã NTM nâng cao/kiểu mẫu...*) trong năm 2020 để tỉnh cụ thể hóa ở cấp tỉnh, làm cơ sở triển khai ngay từ đầu năm 2021. Trong đó, cần xem xét các tiêu chí NTM cho phù hợp với điều kiện thực tiễn đối với xã miền núi cao như: Tổ chức sản xuất, giáo dục và đào tạo, thu nhập, hộ nghèo,...

3. Kính đề nghị Trung ương sớm có định hướng bộ máy giúp việc Chương trình NTM giai đoạn sau năm 2020 để có cơ sở củng cố, kiện toàn tổ chức thực hiện; đối với cấp xã cần có 01 công chức chuyên trách NTM để tham mưu chỉ đạo thực hiện (*không kiêm nhiệm từ chức danh địa chính - xây dựng - nông nghiệp - môi trường như hiện nay, vì giai đoạn 2021-2025, việc triển khai Chương trình NTM theo chiều sâu nên cần phải có công chức chuyên trách lĩnh vực này*).

4. Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm rà soát tham mưu Chính phủ hoàn thiện chính sách đất đai, tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung ruộng đất; hướng dẫn chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp, nhằm tạo điều

kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm vay vốn ngân hàng.

5. Kính đề nghị Trung ương sớm hướng dẫn cụ thể nội dung thực hiện đạt chuẩn chỉ tiêu 18.6 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM ở giai đoạn sau năm 2020 đối với nội dung “Xã phải có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở xã *(bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã)*”⁽¹⁷⁾, để địa phương có sự định hướng và chủ động trong triển khai thực hiện vì năm 2020 là năm tiến hành Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

6. Kiến nghị Trung ương tiếp tục duy trì hỗ trợ các chế độ an sinh xã hội cho **đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đã đạt chuẩn NTM ở khu vực miền núi** (kể cả xã đã đạt chuẩn NTM thuộc khu vực 1 miền núi tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ), để các xã này có điều kiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM được bền vững.

7. Kính đề nghị Trung ương xem xét cần có chỉ đạo, định hướng và cơ chế hỗ trợ đối với **thị xã, thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM** để các thị xã, thành phố có điều kiện triển khai thực hiện theo quan điểm xây dựng NTM có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, vì theo dự thảo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 chưa đề cập đến chỉ đạo đối với thị xã, thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM thực hiện như thế nào?.

8. Kính đề nghị Trung ương sớm thẩm định, đề nghị công nhận thành phố Tam Kỳ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2018, UBND tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Trung ương tại Công văn số 6642/UBND-KTN ngày 06/11/2019 về việc đề nghị thẩm định, xét công nhận thành phố Tam Kỳ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018.

II. ĐỐI VỚI TỈNH ỦY, HĐND TỈNH

1. Kính đề nghị Tỉnh ủy phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2020; có chương trình kiểm tra cụ thể về công tác lãnh, chỉ đạo xây dựng NTM đối với cấp ủy cấp huyện, xã để đánh giá việc thực hiện Chương trình NTM, trong đó cần xem xét trách nhiệm đối với Huyện ủy, UBND cấp huyện không thực hiện đạt mục tiêu năm 2020 như đã cam kết với Tỉnh; đồng thời, kính đề nghị Tỉnh ủy chỉ đạo các địa phương xem xét cơ cấu nhân sự nữ trong Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 để dự nguồn bố trí ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở xã sau Đại hội *(bao gồm các chức*

⁽¹⁷⁾ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 4999/LĐTBXH-KHTC ngày 12/12/2016 Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020; theo đó, để thực hiện đạt chuẩn chỉ tiêu 18.6, yêu cầu xã phải đảm bảo nội dung “**Có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở xã** *(bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã, PCT UBND xã, Chủ tịch HĐND xã, PCT HĐND xã)*”; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp khó khăn do Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đã hoàn thành nên Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn số 93/BNN-VPĐP ngày 05/01/2018; theo đó, hướng dẫn bổ sung thực hiện nội dung có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở xã: “**Có tỷ lệ nữ ủy viên cấp ủy xã đạt từ 15% trở lên**; hoặc có cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt ở xã, khi khuyết một trong các vị trí chủ chốt, thực hiện bố trí cán bộ nữ vào các vị trí này theo quy định”.

danh: Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã) để đảm bảo đạt chuẩn nội dung bình đẳng giới trong chỉ tiêu 18.6 của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

2. Kính đề nghị Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh quan tâm bổ sung thêm nguồn lực cho Chương trình NTM (*theo chủ trương của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2019*) nhằm thực hiện đạt mục tiêu Chương trình NTM năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 đã đề ra. Trong đó, quan tâm sớm bố trí đủ nguồn lực còn lại cho huyện NTM: Duy Xuyên, Phú Ninh và các thôn xây dựng NTM thuộc Đề án thôn khó khăn theo Kế hoạch số 7627/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh để thực hiện mục tiêu đề ra (*Huyện NTM: Tổng vốn Thường trực HĐND tỉnh thống nhất hỗ trợ thực hiện tiêu chí huyện NTM cho huyện Duy Xuyên và Phú Ninh là 160.000 triệu đồng, đã phân bổ năm 2019-2020 là 148.029 triệu đồng, còn thiếu 11.971 triệu đồng chưa phân bổ, trong đó huyện Duy Xuyên là 8.971 triệu đồng và huyện Phú Ninh là 3.000 triệu đồng; Đề án thôn khó khăn: Tổng ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Đề án thôn khó khăn theo Kế hoạch số 7627/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh là 50.700 triệu đồng, đã phân bổ trong năm 2019-2020 là 40.000 triệu đồng, còn thiếu 10.700 triệu đồng*).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2020; UBND tỉnh Quảng Nam báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo dõi, chỉ đạo; yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, ngành liên quan nghiên cứu và tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt mục tiêu đã đề ra trong năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thành viên BCĐ TW đứng điểm tỉnh Q.Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBMT TQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể ở tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Huyện ủy/Thị ủy/Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, NC, TH, KTN (Tâm).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh